

PHỤ LỤC I
TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024
của Hội đồng nhân dân huyện Kon Rẫy)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Tổng cộng	Vốn đầu tư công năm 2025	Ghi chú
<u>TỔNG SỐ (I+II)</u>		31.715,00	31.715,00	
I	<u>VỐN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</u>	18.915,00	18.915,00	
1	Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ bổ sung có mục tiêu XD NTM	3.175,00	3.175,00	
2	Phân cấp đầu tư theo tiêu chí định mức quy định tại Nghị quyết HĐND tỉnh	6.588,00	6.588,00	
3	Nguồn thu tiền sử dụng đất	6.652,00	6.652,00	
3	Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ các công trình cấp bách	2.500,00	2.500,00	
II	<u>VỐN CHI NGÂN SÁCH TỈNH</u>	12.800,00	12.800,00	

PHỤ LỤC II
CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGÂN SÁCH HUYỆN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Kon Rẫy)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án xin điều chỉnh	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện			Vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách huyện			Ghi chú
						Số quyết định	TMBT		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
							Tổng số	Trong đó: NSDP		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
TỔNG SỐ							43.600,26	22.530,57	18.915,00	0,00	0,00	18.915,00	0,00	0,00	
A	NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC						43.600,26	22.530,57	18.915,00	0,00	0,00	18.915,00	0,00	0,00	
I	Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ bổ sung có mục tiêu XD NTM						16.211,70	3.873,00	3.175,00	-	-	3.175,00	-	-	
1	Dự án chuyển tiếp						15.422,70	3.084,00	2.386,00	-	-	2.386,00	-	-	
-	Trường Mầm non Ánh Dương. Hạng mục: Phòng học, phòng hiệu bộ và các hạng mục khác: Sân, mái che, cổng tường rào, phá dỡ hạng mục cũ; sửa chữa nhà vệ sinh; hệ thống cấp thoát nước	Ban quản lý ĐTXD huyện	Xã Đăk Ruồng	Công trình dân dụng, Cấp III	2024-2025	762-27/9/2024	7.137,00	1.427,00	1.427,00			1.427,00			Thực hiện đối ứng theo nghị quyết 61/2022/HĐND tỉnh
-	Trường Mầm non Hoa Hồng. Hạng mục: Phòng học và các hạng mục phụ trợ	Phòng KT&HT huyện	Xã Đăk Tô Re	Công trình dân dụng, Cấp III	2024-2025	569-25/7/2024	4.000,00	800,00	442,90			442,90			Thực hiện đối ứng theo nghị quyết 61/2022/HĐND tỉnh
-	Trường Tiểu học Ka Pa Kơ Long. Hạng mục: Phòng hội họp, phòng hiệu bộ, các phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ khác	Phòng KT&HT huyện	Xã Đăk Tô Re	Công trình dân dụng, Cấp III	2025		4.285,70	857,00	516,10			516,10			Thực hiện đối ứng theo nghị quyết 61/2022/HĐND tỉnh
2	Dự án khởi công mới						789,00	789,00	789,00	0,00	0,00	789,00	0,00	0,00	
-	Trường Mầm non xã Đăk Kôi (điểm chính), huyện Kon Rẫy. Hạng mục: Xây mới 01 nhà vệ sinh, hệ thống cấp, thoát nước và các hạng mục phụ trợ;	UBND xã Đăk Kôi	Xã Đăk Kôi	Công trình cộng đồng, cấp IV	2025	NQ số 45/16/12/2021	389	389	389			389			
-	Trường Tiểu học Kim Đồng (điểm thôn 4), xã Đăk Tô Re, huyện Kon Rẫy. Hạng mục: Làm mới sân bê tông + Hệ thống cấp nước và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý ĐTXD huyện	Xã Đăk Tô Re	Công trình cộng đồng, cấp IV	2025	NQ số 45/16/12/2021	400	400	400			400			
II	Phân cấp đầu tư theo chỉ định mức quy định tại Nghị quyết HĐND tỉnh						16.123,56	7.392,57	6.588,00	-	-	6.588,00	-	-	
1	Dự án chuyển tiếp						6.795,70	3.367,00	2.587,15	-	-	2.587,15	-	-	
-	Sửa chữa nhà hội trường Hội trường trung tâm huyện Kon Rẫy	Ban quản lý ĐTXD huyện	Xã Tân Lập	Công trình dân dụng. Cấp III	2024-2025	495-24/10/2024	2.310,00	2.310,00	2.046,25			2.046,25			
-	Trường Tiểu học Ka Pa Kơ Long. Hạng mục: Phòng hội họp, phòng hiệu bộ, các phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ khác	Phòng KT&HT huyện	Xã Đăk Tô Re	Công trình dân dụng, Cấp III	2025		4.285,70	857,00	340,90			340,90			Thực hiện đối ứng theo nghị quyết 61/2022/HĐND tỉnh

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án xin điều chỉnh	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện			Vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách huyện			Ghi chú
						Số quyết định	TMBT		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
							Tổng số	Trong đó: NSDP		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
-	Chi phí kiểm toán, quyết toán						200,00	200,00	200,00			200,00			
2	Dự án khởi công mới						9.327,86	4.025,57	4.000,85	0,00	0,00	4.000,85	0,00	0,00	
-	Sửa chữa Trụ sở HĐND&UBND thị trấn Đăk Rve	Ban quản lý ĐTXD huyện	Thị trấn Đăk Rve	Công trình dân dụng, Cấp III	2025	NQ số 45/16/12/2021	1.600,00	1.600,00	1.600,00			1.600,00			
-	Nâng cấp các tuyến đường quy hoạch dân cư (Khu Lâm viên), xã Tân Lập	Ban quản lý ĐTXD huyện	Thị trấn Đăk Rve	Đường nội khu vực, Cấp IV	2025	NQ số 45/16/12/2021	1.100,00	1.100,00	1.100,00			1.100,00			
-	Mở rộng, nâng cấp công trình Cấp nước sinh hoạt thị trấn huyện lỵ Đăk Ruồng - Tân Lập, huyện Kon Rẫy	Ban quản lý ĐTXD huyện	Xã Đăk Ruồng-Tân Lập	Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV	2025	NQ số 19/22/8/2022	6.627,86	1.325,57	1.300,85			1.300,85			Thực hiện đối ứng theo nghị quyết 61/2022/HĐND tỉnh
III	Nguồn thu tiền sử dụng đất						6.652	6.652	6.652	-	-	6.652	-	-	
1	Ngân sách tỉnh bổ sung						6.300	6.300	6.300	-	-	6.300	-	-	
-	Nguồn thu tiền sử dụng đất theo dự toán Trung ương giao chi thực hiện công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	Trên địa bàn huyện		2021-	NQ số 22a/03/12/2020	1.500	1.500	1.500			1.500			
-	Hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giao tăng thu so với dự toán trung ương giao để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	Trên địa bàn huyện				4.800	4.800	4.800			4.800			
2	Nguồn ngân sách huyện phân bổ từ thu tiền sử dụng đất hàng năm						352	352	352	-	-	352	-	-	
-	Hỗ trợ đầu tư xây dựng nông thôn mới	Toàn huyện	Trên địa bàn huyện		2022-	NQ số 22a/03/12/2020	312	312	312			312			
-	Điều tiết ngân sách xã hưởng theo phân cấp	Toàn huyện	Các xã, thị trấn		2021-	NQ số 22a/03/12/2020	40	40	40			40			
IV	Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ các công trình cấp bách						4.613,00	4.613,00	2.500,00	-	-	2.500,00	-	-	
1	Dự án khởi công mới						4.613,00	4.613,00	2.500,00	-	-	2.500,00	-	-	

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án xin điều chỉnh	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách huyện			Vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách huyện			Ghi chú
						Số quyết định	TMDT		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
							Tổng số	Trong đó: NSDP		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
-	Nâng cấp Đường vào Trụ sở Ban chỉ huy quân sự huyện và khu Trung tâm thương mại-dịch vụ - khu dân cư phía Tây trung tâm thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy. Hạng mục: Mặt đường và bó vỉa	Ban quản lý ĐTXD huyện	Xã Đăk Ruồng	Công trình giao thông, cấp III	2025		4.613,00	4.613,00	2.500,00			2.500,00			

PHỤ LỤC III

CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Kon Rẫy)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn/Danh mục dự án xin điều chỉnh	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Quy mô, năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách tỉnh			Ghi chú
						Số quyết định	TMDT		Tổng số	Trong đó		
							Tổng số	Trong đó: NSDP		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
TỔNG SỐ							150.000,00	15.000,00	12.800,00	0,00	0,00	
A	NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH						150.000,00	15.000,00	12.800,00	0,00	0,00	
-	Đường giao thông từ xã Đăk Pné huyện Kon Rẫy đi huyện Kbang tỉnh Gia Lai kế hoạch	Ban quản lý ĐTXD huyện	Huyện Kon Rẫy	Công trình dân dụng, Cấp III	2021-2025	466-28/5/2021; 698-03/8/2021; 712-31/10/2024	150.000,00	15.000,00	12.800,00			